shēng rì

生日

Noun · birthday

Example Sentences

jīn tiān shì wǒ de shēng rì
今天是我的 生 日。

Today is my birthday.

nǐ de shēng rì shì nǎ yì tiān
你的 生 日是哪一天？

When is your birthday?

wǒ wàng le tā de shēng rì zhēn bào qiàn
我 忘 了她的 生 日， 真 抱 歉。

I forgot her birthday, I'm really sorry.

Trace each character, then write the word on your own.